

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Thư - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại: 0363290844

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030051003836 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

| STT       | Vị trí thửa đất                                | Loại đất | Số thửa | Số tờ Bản đồ | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2) | Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2) | Nguồn gốc đất                                 |
|-----------|------------------------------------------------|----------|---------|--------------|----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề) | LUC      | 90      | 12           | 874.0                                  | 303.1                            | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề) |
| Tổng cộng |                                                |          |         |              | 874.0                                  | 303.1                            |                                               |

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

| STT | Hạng mục                                                      | Đơn vị                                      | Số lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Hệ số     | Thành tiền  | Ghi chú                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------------|-----------|-------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Bồi thường đất nông nghiệp                                    |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m2                                          | 1,177.1  | 80,000            | 1.0       | 94,168,000  |                                                      |
| 2   | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm          |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m <sup>2</sup>                              | 1,177.1  | 80,000            | 5.0       | 470,840,000 |                                                      |
| 3   | Hỗ trợ ổn định đời sống                                       | Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp | Số tháng | Đơn giá (đồng/kg) | Số kg gạo | Thành tiền  | Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng) |
|     | Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng | 1                                           | 6        | 18,500            | 30        | 3,330,000   | 52.78%                                               |
|     | Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)               |                                             |          |                   |           | 568,338,000 |                                                      |

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

| Stt                                                              | Hạng mục                                                | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Tỷ lệ BTHT (%) | Hệ số điều chỉnh | Thành Tiền  | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|------------|-------------------|----------------|------------------|-------------|---------|
| I                                                                | Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:                     |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cây lúa                                                 | m2     | 1,177.10   | 10,000            | 100%           | 1.0              | 11,771,000  |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)        |        |            |                   |                |                  | 11,771,000  |         |
| II                                                               | Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:               |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II) |        |            |                   |                |                  | -           |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)  |        |            |                   |                |                  | 11,771,000  |         |
| Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B): |                                                         |        |            |                   |                |                  | 580,109,000 |         |
| Làm tròn:                                                        |                                                         |        |            |                   |                |                  | 580,109,000 |         |

(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi triệu, một trăm linh chín nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Mạc Thanh Thị - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại: 0975406434

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030154012331 Ngày cấp: 24/09/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

| STT       | Vị trí thửa đất                                | Loại đất | Số thửa | Số tờ Bản đồ | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2) | Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2) | Nguồn gốc đất                                 |
|-----------|------------------------------------------------|----------|---------|--------------|----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề) | LUC      | 91      | 12           | 633.0                                  | 235.7                            | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề) |
| Tổng cộng |                                                |          |         |              | 633.0                                  | 235.7                            |                                               |

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

| STT | Hạng mục                                                      | Đơn vị                                      | Số lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Hệ số     | Thành tiền  | Ghi chú                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------------|-----------|-------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Bồi thường đất nông nghiệp                                    |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m2                                          | 868.7    | 80,000            | 1.0       | 69,496,000  |                                                      |
| 2   | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm          |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m <sup>2</sup>                              | 868.7    | 80,000            | 5.0       | 347,480,000 |                                                      |
| 3   | Hỗ trợ ổn định đời sống                                       | Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp | Số tháng | Đơn giá (đồng/kg) | Số kg gạo | Thành tiền  | Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng) |
|     | Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng | 1                                           | 6        | 18,500            | 30        | 3,330,000   | 49.93%                                               |
|     | Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)               |                                             |          |                   |           | 420,306,000 |                                                      |

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

| Stt                                                              | Hạng mục                                                | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Tỷ lệ BTHT (%) | Hệ số điều chỉnh | Thành Tiền  | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|------------|-------------------|----------------|------------------|-------------|---------|
| I                                                                | Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:                     |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cây lúa                                                 | m2     | 868.70     | 10,000            | 100%           | 1.0              | 8,687,000   |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)        |        |            |                   |                |                  | 8,687,000   |         |
| II                                                               | Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:               |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II) |        |            |                   |                |                  | -           |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)  |        |            |                   |                |                  | 8,687,000   |         |
| Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B): |                                                         |        |            |                   |                |                  | 428,993,000 |         |
| Làm tròn:                                                        |                                                         |        |            |                   |                |                  | 428,993,000 |         |

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Ký - Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0865801875
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030083003226 Ngày cấp: 16/11/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

| STT       | Vị trí thửa đất                                | Loại đất | Số thửa | Số tờ Bản đồ | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2) | Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2) | Nguồn gốc đất                                 |
|-----------|------------------------------------------------|----------|---------|--------------|----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề) | LUC      | 93      | 12           | 500.0                                  | 27.0                             | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề) |
| Tổng cộng |                                                |          |         |              | 500.00                                 | 27.00                            |                                               |

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

| STT | Hạng mục                                                   | Đơn vị                                      | Số lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Hệ số     | Thành tiền  | Ghi chú                                              |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------------|-----------|-------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Bồi thường đất nông nghiệp                                 |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)              | m2                                          | 527.0    | 80,000            | 1.0       | 42,160,000  |                                                      |
| 2   | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm       |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)              | m <sup>2</sup>                              | 527.0    | 80,000            | 5.0       | 210,800,000 |                                                      |
| 3   | Hỗ trợ ổn định đời sống                                    | Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp | Số tháng | Đơn giá (đồng/kg) | Số kg gạo | Thành tiền  | Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng) |
|     | Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng | 5                                           | 3        | 18,500            | 30        | 8,325,000   | 23.63%                                               |
|     | Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)            |                                             |          |                   |           | 261,285,000 |                                                      |

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

| Stt                                                              | Hạng mục                                                | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Tỷ lệ BTHT (%) | Hệ số điều chỉnh | Thành Tiền  | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|------------|-------------------|----------------|------------------|-------------|---------|
| I                                                                | Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:                     |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cây lúa                                                 | m2     | 527.00     | 10,000            | 100%           | 1.0              | 5,270,000   |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)        |        |            |                   |                |                  | 5,270,000   |         |
| II                                                               | Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:               |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II) |        |            |                   |                |                  | -           |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)  |        |            |                   |                |                  | 5,270,000   |         |
| Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B): |                                                         |        |            |                   |                |                  | 266,555,000 |         |
| Làm tròn:                                                        |                                                         |        |            |                   |                |                  | 266,555,000 |         |

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Vũ Thị Son (Nguyễn Thị Son) - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại: 0966390420

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030169007654 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

| STT       | Vị trí thửa đất                                | Loại đất | Số thửa | Số tờ Bản đồ | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2) | Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2) | Nguồn gốc đất                                 |
|-----------|------------------------------------------------|----------|---------|--------------|----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề) | LUC      | 94      | 12           | 481.7                                  | 358.3                            | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề) |
| Tổng cộng |                                                |          |         |              | 481.7                                  | 358.3                            |                                               |

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

| STT | Hạng mục                                                      | Đơn vị                                      | Số lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Hệ số     | Thành tiền  | Ghi chú                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------------|-----------|-------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Bồi thường đất nông nghiệp                                    |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m2                                          | 840.0    | 80,000            | 1.0       | 67,200,000  |                                                      |
| 2   | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm          |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m2                                          | 840.0    | 80,000            | 5.0       | 336,000,000 |                                                      |
| 3   | Hỗ trợ ổn định đời sống                                       | Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp | Số tháng | Đơn giá (đồng/kg) | Số kg gạo | Thành tiền  | Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng) |
|     | Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng | 2                                           | 6        | 18,500            | 30        | 6,660,000   | 48.28%                                               |
|     | Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)               |                                             |          |                   |           | 409,860,000 |                                                      |

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

| Stt                                                              | Hạng mục                                                | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Tỷ lệ BTHT (%) | Hệ số điều chỉnh | Thành Tiền  | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|------------|-------------------|----------------|------------------|-------------|---------|
| I                                                                | Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:                     |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cây lúa                                                 | m2     | 840.00     | 10,000            | 100%           | 1.0              | 8,400,000   |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)        |        |            |                   |                |                  | 8,400,000   |         |
| II                                                               | Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:               |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II) |        |            |                   |                |                  | -           |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)  |        |            |                   |                |                  | 8,400,000   |         |
| Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B): |                                                         |        |            |                   |                |                  | 418,260,000 |         |
| Làm tròn:                                                        |                                                         |        |            |                   |                |                  | 418,260,000 |         |

(Bằng chữ: Bốn trăm mười tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG ĐẪN NỐI QUỐC LỘ 18,  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Nghĩa - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại: 0342770035

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030071017526 Ngày cấp: 02/10/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

| STT       | Vị trí thửa đất                                | Loại đất | Số thửa | Số tờ Bản đồ | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2) | Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2) | Nguồn gốc đất                                 |
|-----------|------------------------------------------------|----------|---------|--------------|----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề) | LUC      | 96      | 12           | 754.2                                  | 92.8                             | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề) |
| Tổng cộng |                                                |          |         |              | 754.2                                  | 92.8                             |                                               |

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

| STT | Hạng mục                                                      | Đơn vị                                      | Số lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Hệ số     | Thành tiền  | Ghi chú                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------------|-----------|-------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Bồi thường đất nông nghiệp                                    |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m2                                          | 847.0    | 80,000            | 1.0       | 67,760,000  |                                                      |
| 2   | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm          |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)                 | m <sup>2</sup>                              | 847.0    | 80,000            | 5.0       | 338,800,000 |                                                      |
| 3   | Hỗ trợ ổn định đời sống                                       | Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp | Số tháng | Đơn giá (đồng/kg) | Số kg gạo | Thành tiền  | Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng) |
|     | Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng | 2                                           | 6        | 18,500            | 30        | 6,660,000   | 48.68%                                               |
|     | Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)               |                                             |          |                   |           | 413,220,000 |                                                      |

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

| Stt                                                              | Hạng mục                                                | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Tỷ lệ BTHT (%) | Hệ số điều chỉnh | Thành Tiền  | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|------------|-------------------|----------------|------------------|-------------|---------|
| I                                                                | Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:                     |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cây lúa                                                 | m2     | 847.00     | 10,000            | 100%           | 1.0              | 8,470,000   |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)        |        |            |                   |                |                  | 8,470,000   |         |
| II                                                               | Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:               |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II) |        |            |                   |                |                  | -           |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)  |        |            |                   |                |                  | 8,470,000   |         |
| Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B): |                                                         |        |            |                   |                |                  | 421,690,000 |         |
| Làm tròn:                                                        |                                                         |        |            |                   |                |                  | 421,690,000 |         |

(Bảng chữ: Bốn trăm hai mươi một triệu, sau trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỘI QUỐC LỘ 18,  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Thủy
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0398929145
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030067012003
- Ngày cấp: 05/05/2021;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

| STT       | Vị trí thửa đất                                | Loại đất | Số thửa | Số tờ Bản đồ | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2) | Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2) | Nguồn gốc đất                                 |
|-----------|------------------------------------------------|----------|---------|--------------|----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề) | LUC      | 97      | 12           | 210.4                                  | -                                | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề) |
| Tổng cộng |                                                |          |         |              | 210.40                                 | -                                |                                               |

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

| STT | Hạng mục                                                   | Đơn vị                                      | Số lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Hệ số     | Thành tiền  | Ghi chú                                              |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------------|-----------|-------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Bồi thường đất nông nghiệp                                 |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)              | m2                                          | 210.4    | 80,000            | 1.0       | 16,832,000  |                                                      |
| 2   | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm       |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|     | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)              | m <sup>2</sup>                              | 210.4    | 80,000            | 5.0       | 84,160,000  |                                                      |
| 3   | Hỗ trợ ổn định đời sống                                    | Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp | Số tháng | Đơn giá (đồng/kg) | Số kg gạo | Thành tiền  | Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng) |
|     | Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng | 3                                           | 3        | 18,500            | 30        | 4,995,000   | 7.26%                                                |
|     | Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)            |                                             |          |                   |           | 105,987,000 |                                                      |

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

| Stt                                                              | Hạng mục                                                | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Tỷ lệ BTHT (%) | Hệ số điều chỉnh | Thành Tiền  | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|------------|-------------------|----------------|------------------|-------------|---------|
| I                                                                | Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:                     |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cây lúa                                                 | m2     | 210.40     | 10,000            | 100%           | 1.0              | 2,104,000   |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)        |        |            |                   |                |                  | 2,104,000   |         |
| II                                                               | Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:               |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II) |        |            |                   |                |                  | -           |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)  |        |            |                   |                |                  | 2,104,000   |         |
| Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B): |                                                         |        |            |                   |                |                  | 108,091,000 |         |
| Làm tròn:                                                        |                                                         |        |            |                   |                |                  | 108,091,000 |         |

(Bảng chữ: Một trăm linh tám triệu, không trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT  
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỘI QUỐC LỘ 18,  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Vũ Thị Thúy - Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0384446019
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030170004713 Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

| STT       | Vị trí thửa đất                                | Loại đất | Số thửa | Số tờ Bản đồ | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2) | Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2) | Nguồn gốc đất                                 |
|-----------|------------------------------------------------|----------|---------|--------------|----------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đê) | LUC      | 99      | 12           | 76.2                                   | 484.8                            | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đê) |
| Tổng cộng |                                                |          |         |              | 76.2                                   | 484.8                            |                                               |

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

| STT                                             | Hạng mục                                                      | Đơn vị                                      | Số lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Hệ số     | Thành tiền  | Ghi chú                                              |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------------|-----------|-------------|------------------------------------------------------|
| 1                                               | Bồi thường đất nông nghiệp                                    |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|                                                 | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đê)                 | m2                                          | 561.0    | 80,000            | 1.0       | 44,880,000  |                                                      |
| 2                                               | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm          |                                             |          |                   |           |             |                                                      |
|                                                 | Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đê)                 | m <sup>2</sup>                              | 561.0    | 80,000            | 5.0       | 224,400,000 |                                                      |
| 3                                               | Hỗ trợ ổn định đời sống                                       | Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp | Số tháng | Đơn giá (đồng/kg) | Số kg gạo | Thành tiền  | Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng) |
|                                                 | Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng | 2                                           | 6        | 18,500            | 30        | 6,660,000   | 48.36%                                               |
| Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3) |                                                               |                                             |          |                   |           | 275,940,000 |                                                      |

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

| Stt                                                              | Hạng mục                                                | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m2) | Tỷ lệ BTHT (%) | Hệ số điều chỉnh | Thành Tiền  | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|------------|-------------------|----------------|------------------|-------------|---------|
| I                                                                | Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:                     |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cây lúa                                                 | m2     | 561.00     | 10,000            | 100%           | 1.0              | 5,610,000   |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)        |        |            |                   |                |                  | 5,610,000   |         |
| II                                                               | Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:               |        |            |                   |                |                  |             |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II) |        |            |                   |                |                  | -           |         |
|                                                                  | Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)  |        |            |                   |                |                  | 5,610,000   |         |
| Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B): |                                                         |        |            |                   |                |                  | 281,550,000 |         |
| Làm tròn:                                                        |                                                         |        |            |                   |                |                  | 281,550,000 |         |

(Bảng chữ: Hai trăm tám mươi một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)